

BUILDING QUALITY CULTURE IN EDUCATIONAL FACILITIES

Thai Van Ha

Education Management Academy

Email: vanha280182@gmail.com

Received: 29/4/2022; Reviewed: 09/5/2022; Revised: 19/5/2022; Accepted: 30/5/2022; Released: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/680>

Any educational institution that wants to develop sustainably, all activities from the teaching-learning-management stage must aim at building quality in general and building a quality culture in particular. Building a culture of quality helps to form a sense of self-discipline, initiative, working towards quality goals, because of quality, each individual is also better self-aware, enhancing his or her role and obligation in the industry, contributing to the overall quality, raising the quality culture of each school.

Keywords: *Quality culture; Quality of education; Quality management; Quality Assurance.*

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình thực hiện công cuộc cải cách giáo dục, hội nhập giáo dục khu vực và thế giới, việc nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo là chủ thể được bàn luận trên nhiều diễn đàn khoa học, trong các hội thảo chuyên môn, chuyên sâu. Tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu nhất là giáo dục đại học...”, đồng thời “công tác quản lý giáo dục và đào tạo còn nhiều yếu kém”. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp...”. Việc chưa coi trọng đúng mức tới công tác quản lý chất lượng (QLCL) trong các cơ sở giáo dục được xem xét ở hai cấp độ: *Thứ nhất*, ở cấp độ vĩ mô, hệ thống tổ chức và các cơ chế, chính sách đảm bảo chất lượng (ĐBCL) của ngành giáo dục chưa phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển giáo dục trong xu thế hội nhập; *Thứ hai*, ở cấp độ vi mô, các cơ sở giáo dục chưa đầu tư cho công tác ĐBCL hoặc là mới chỉ tập trung vào một số yếu tố mang tính kỹ thuật để tạo ra chất lượng, chưa chú trọng đến yếu tố mang tính quyết định đến việc tạo ra chất lượng và tính bền vững của chất lượng chính là văn hóa chất lượng (VHCL). Thực chất việc xây dựng VHCL chính là thiết lập một hệ thống môi trường cho các hoạt động có chất lượng của các cơ sở giáo dục. Mỗi một cơ sở giáo dục dù muốn hay không cũng cần phải xây dựng cho riêng mình một số đặc trưng văn hóa riêng biệt trong quá trình dạy, học và quản lý. Việc xây dựng VHCL sẽ tạo ra những tác động tích cực đến mọi thành viên trong tổ chức và tác động trực tiếp đến chất lượng dạy và học, giúp hình thành ý thức tự giác, tính chủ động, làm việc hướng đến mục tiêu chất lượng, vì chất

lượng, góp phần xây dựng cơ sở giáo dục ngày càng vững mạnh, nâng cao vị thế, uy tín ... tạo sự hài lòng cho các bên liên quan tới quá trình dạy và học. Chính vì vậy, xây dựng VHCL trong cơ sở giáo dục là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để khẳng định vai trò của mình, tạo bản sắc riêng và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục cũng như thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đã có một số công trình nghiên cứu về VHCL. Theo Ahmed, “VHCL là một hệ thống các giá trị của tổ chức để tạo ra môi trường thuận lợi cho việc thiết lập và cải tiến liên tục” (Ahmed, 2008). Hiệp hội các trường đại học Châu Âu thì cho rằng: “VHCL đề cập đến một nền văn hóa tổ chức nhằm nâng cao chất lượng bền vững, được đặc trưng bởi hai yếu tố riêng biệt: Yếu tố thứ nhất của VHCL là một tập hợp các giá trị, niềm tin, những mong đợi hướng đến chất lượng; Yếu tố thứ hai, yếu tố quản lý, cơ cấu có các quy trình ĐBCL và các nỗ lực hợp tác được xác định dẫn đến chất lượng cho các hoạt động của một tổ chức” (European Universities Association, 2006). GS. Mai Trọng Nhuận lại cho rằng: “VHCL là thói quen làm cho mọi việc có chất lượng” (Diệp, 2011). Dưới góc độ một cơ sở đào tạo, TS. Nguyễn Kim Dung cho rằng: “VHCL là sự hợp nhất vận dụng, áp dụng chất lượng vào toàn bộ các hoạt động của hệ thống tổ chức nhằm tạo ra môi trường tích cực bên trong tổ chức và dẫn đến sự hài lòng của những người hưởng lợi từ tổ chức” (Dung, 2010). PGS.TS. Lê Đức Ngọc cho rằng: “VHCL của một cơ sở đào tạo được hiểu là: mọi thành viên (từ người học đến cán bộ quản lý), mọi tổ chức (từ các phòng ban đến các tổ chức đoàn thể) đều biết công việc của mình thế nào là có chất lượng và đều làm theo yêu cầu chất lượng” (Ngọc & Cộng tác viên, 2008). TS Tạ Thị Thu Hiền cho rằng: “Khái niệm

VHCL được nhiều người hiểu là sự tham gia rộng rãi của người học và người dạy trong các hoạt động có liên quan đến chất lượng. VHCL cũng bao hàm các quy trình và công cụ ĐBCL nhằm xây dựng hệ thống quản lý chất lượng mang nét đặc trưng riêng của tổ chức. Quan điểm VHCL là sự đồng thuận áp dụng chất lượng vào toàn bộ các hoạt động của đơn vị nhằm tạo ra văn hóa riêng của đơn vị” (Hiền, 2012). Rõ ràng dưới nhiều góc độ khác nhau các tác giả đã có những quan niệm khác nhau về VHCL. Trên cơ sở nền tảng đó, bài viết này chủ trương chỉ nghiên cứu đề cập đến xây dựng VHCL trong các cơ sở giáo dục.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp; phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá tài liệu; từ đó đưa ra một số giải pháp cần thiết đối với việc xây dựng VHCL trong các cơ sở giáo dục.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục

VHCL là khái niệm còn khá mới và được Hiệp hội các trường đại học Châu Âu đưa vào triển khai từ đầu thế kỷ XX nhằm tăng cường thúc đẩy sự phát triển chất lượng trong từng trường cũng như giúp các trường đại học tiếp cận với những đánh giá từ bên ngoài để xây dựng và phát triển chất lượng. Đối với các trường đại học tiên tiến trên thế giới, VHCL ra đời giữ một vai trò quan trọng. Tại Việt Nam, khái niệm VHCL được Bộ Giáo dục và Đào tạo quan tâm từ năm 2009 thông qua việc ban hành các chính sách ĐBCL, các buổi hội thảo, tập huấn và hiện nay các cơ sở giáo dục mới bắt đầu chú tâm đến việc xây dựng VHCL. Trong quá trình đổi mới giáo dục, cơ sở giáo dục nào đạt được VHCL, cơ sở giáo dục đó sẽ có nhiều lợi thế cạnh tranh và cơ hội vươn lên đỉnh cao của chất lượng. Đồng thuận với nhiều tác giả, chúng tôi cho rằng: “VHCL trong cơ sở giáo dục là một bộ phận văn hóa của cơ sở giáo dục, là những thói quen, tập quán, lòng tin, và giá trị liên quan đến chất lượng của cơ sở giáo dục”.

4.2. Đặc điểm, vai trò của văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục

- Đặc điểm của VHCL là gắn liền cá nhân và tập thể; là một hệ thống văn hóa của tổ chức, VHCL hướng đến việc ĐBCL và cải tiến chất lượng; hướng đến sự hài lòng của những bên liên quan, đặc biệt là người học. Xây dựng VHCL thực chất là thiết lập một hệ thống môi trường cho các hoạt động có chất lượng và không ngừng cải tiến.

- Vai trò của VHCL trong cơ sở giáo dục thể hiện ở: Việc xây dựng VHCL sẽ giúp cho cơ sở giáo dục định hướng rõ tầm nhìn, chiến lược phát triển; định rõ vị thế của tổ chức cá nhân, tập thể trong sứ mạng phát triển; có hệ thống chính sách, kế hoạch chất lượng, các giá trị chia sẻ; công cụ, tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình ĐBCL phù hợp. Mọi thành viên

từ lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, người học và các tổ chức, đơn vị trong cơ sở giáo dục đều tuân theo các giá trị, chuẩn mực, quy trình và cam kết hướng đến chất lượng với tinh thần tự giác, chủ động, tin tưởng, hợp tác, chia sẻ và chịu trách nhiệm; luôn sáng tạo để cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ. VHCL chú trọng tới sự cải tiến liên tục các quá trình hoạt động của tổ chức, thúc đẩy môi trường làm việc đáp ứng nhu cầu, yêu cầu của khách hàng. Xây dựng VHCL giúp cơ sở giáo dục thích ứng những thay đổi của hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế; thể hiện rõ cam kết chất lượng với xã hội; hình thành môi trường quản lý chất lượng; có định hướng rõ ràng trong việc phát triển nguồn nhân lực... VHCL là nền tảng và là động lực để cơ sở giáo dục duy trì và nâng cao chất lượng, đồng thời đây cũng chính là tầm nhìn mang bản sắc riêng và uy tín riêng của tổ chức và người đứng đầu tổ chức đó.

4.3. Nguyên tắc xây dựng văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục

Việc xây dựng VHCL phải phù hợp với môi trường giáo dục; đảm bảo sự thống nhất, nhất trí cao từ cấp lãnh đạo đến các nhân viên. Trong đó, lãnh đạo phải là người gương mẫu, tiên phong đi đầu trong việc xây dựng VHCL trong cơ sở giáo dục. Xây dựng VHCL trong cơ sở giáo dục phải gắn liền với ĐBCL và đặc biệt là ĐBCL bên trong của mỗi cơ sở giáo dục vì chỉ có như vậy thì các tiêu chuẩn trong bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng mới phù hợp với mục đích của quá trình cải tiến tại các cơ sở giáo dục. Xây dựng VHCL phải đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ sở giáo dục, đáp ứng kịp thời các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo Thông tư số 12/2017/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.4. Các bước xây dựng văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục

Về cơ bản các cơ sở giáo dục có thể áp dụng mô hình đánh giá và xây dựng VHCL gồm 6 bước: Bước 1. Xác lập chuẩn chất lượng; Bước 2. Phổ biến, tuyên truyền; Bước 3. Triển khai thực hiện; Bước 4. Kiểm tra, đánh giá; Bước 5. Công khai thông tin; Bước 6. Điều chỉnh, bổ sung.

4.5. Thực trạng xây dựng văn hóa chất lượng ở một số cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam

- Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN): VHCL được thể hiện rõ ở 2 cấp độ: Thứ nhất cấp độ đơn vị VHCL thông qua việc xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống ĐBCL bao gồm việc xây dựng chiến lược tốt về ĐBCL của đơn vị, xây dựng bộ phận thường trực về ĐBCL làm việc có hiệu quả,...; Thứ hai cấp độ cá nhân, được biểu hiện qua việc hoàn thành công việc có chất lượng cao, đúng thời hạn, đảm bảo đủ số lượng sản phẩm, đáp ứng đúng yêu cầu, chi phí hợp lý, đáp ứng kỹ năng làm việc nhóm, đoàn kết, dân chủ,... Để đạt được 2 cấp độ trên ĐHQGHN đã triển khai tại các trường đại học thành

viện như: Các đơn vị trực thuộc ĐHQGHN cần phổ biến rộng rãi cho tất cả các bên liên quan hiểu đúng giá trị, ý nghĩa và lợi ích do chất lượng giáo dục đem lại; Ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về ĐBCL giáo dục trong đơn vị như các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá chất lượng, quy định về xây dựng và phát triển VHCL, các quy trình ISO trong đơn vị...; Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch nhiệm vụ năm học và kế hoạch ĐBCL trong đó lồng ghép các nội dung thực hiện VHCL; Triển khai kiểm tra, giám sát định kì, chú trọng các đánh giá từ bên ngoài đơn vị để xác định những mặt tích cực và những điểm còn hạn chế, những điển hình tiêu biểu của đơn vị trong các hoạt động ĐBCL và xây dựng VHCL; Tổ chức sơ kết, tổng kết về xây dựng và phát triển VHCL, phát hiện những điển hình tiêu biểu để phổ biến và nhân rộng, đồng thời chỉ ra những mặt còn hạn chế và đưa ra các biện pháp cải tiến.

- *Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh*: Xây dựng VHCL dựa trên việc thực hiện đồng bộ các giải pháp: Xác định đúng vị trí của VHCL, tránh việc xem VHCL là một hoạt động có tính “phong trào”, xây dựng VHCL là nội dung quan trọng, thường xuyên trong các kế hoạch chiến lược, văn bản chỉ đạo của nhà trường; Tăng cường nhận thức về nhu cầu phát triển VHCL bên trong nhà trường; Thúc đẩy việc quản lý chất lượng bên trong để nâng cao chất lượng đầu ra của các hoạt động trong trường; Xây dựng các quy định về những giá trị và chuẩn mực trong trường; Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, đánh giá việc thực hiện; Tạo ra sự đồng thuận trong toàn thể giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên; Đầu tư để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống ĐBCL trong nhà trường; Triển khai thực hiện các hoạt động sau tự đánh giá và chuẩn bị tốt các điều kiện đánh giá ngoài (hậu kiểm định) theo bộ Tiêu chuẩn Đánh giá chất lượng trường đại học và các kế hoạch đã đưa ra trong báo cáo tự đánh giá của trường; Chuẩn hóa việc lấy ý kiến của người học đánh giá môn học, đánh giá hoạt động giảng dạy và dịch vụ; định kì đánh giá việc lấy ý kiến này để cải tiến quy trình và phương pháp lấy ý kiến của người học; Ban hành quy định nhằm đảm bảo sự tham gia đầy đủ và đóng góp thực sự có ý nghĩa của người học vào các hoạt động quản lý và quá trình ra quyết định trong nhà trường.

- *Trường Đại học Công nghệ thông tin, ĐHQG HCM*: Tại trường Đại học Công nghệ thông tin, VHCL được thể hiện rất rõ trong tâm nhìn, sứ mệnh, chiến lược phát triển và triết lý giáo dục. Đây là tôn chỉ trong toàn bộ hoạt động mà nhà trường đã định hướng: “Trường Đại học Công nghệ Thông tin hướng đến sự phát triển toàn diện của con người, đề cao tính độc lập, sáng tạo và phục vụ cộng đồng. Toàn thể sinh viên, giảng viên và nhân viên của trường cùng tham gia vào quá trình giáo dục toàn diện, sáng tạo, phụng sự”. Trường Đại học Công nghệ thông tin, xây dựng VHCL theo đúng 6 bước

ơ bản và là cơ sở giúp nhà trường xây dựng các kế hoạch chiến lược phù hợp, định hướng rõ ràng và phù hợp với sứ mạng, tâm nhìn và mục tiêu; đánh giá được vị thế của nhà trường và đưa ra các chương trình hành động cụ thể ĐBCL. Nhờ vậy, nhà trường và các cá nhân có khả năng thích ứng với những thay đổi của bên ngoài, thể hiện rõ cam kết chất lượng với người học, với xã hội. Tuy nhiên, trường chưa ban hành quy trình xây dựng VHCL; Thiếu nguồn lực cho công tác ĐBCL; Kinh phí đầu tư cho việc xây dựng và phát triển VHCL còn bị hạn chế; Thiếu đồng bộ giữa các đơn vị trong toàn trường trong việc triển khai thực hiện các chính sách đảm bảo VHCL; Chế độ và chính sách khen thưởng chưa được thực hiện đầy đủ tại đơn vị; Thiếu cơ chế kiểm soát chất lượng và công tác giám sát chưa chặt chẽ; Các kênh thông tin ghi nhận và phản hồi các hoạt động cải tiến VHCL tại đơn vị chưa được công khai, niêm yết tại trường.

5. Thảo luận

Từ lý luận và thực tiễn VHCL trong các cơ sở giáo dục nêu trên có thể thấy, về ưu điểm: VHCL đã được lãnh đạo các cơ sở giáo dục quan tâm chú trọng trong việc xây dựng tại đơn vị; VHCL đã được xây dựng phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của từng cơ sở giáo dục (sứ mạng, tâm nhìn và chiến lược phát triển); Có hệ thống chính sách chất lượng, kế hoạch chất lượng, các giá trị chia sẻ, công cụ, tiêu chí và quy trình ĐBCL phù hợp; Mọi thành viên (lãnh đạo, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên) và các tổ chức, đơn vị trong cơ sở giáo dục đó đều hoạt động tuân theo các giá trị, chuẩn mực, quy trình và cam kết hướng đến chất lượng với tinh thần tự giác, tự nguyện, tin tưởng, hợp tác, chia sẻ, chịu trách nhiệm và luôn sáng tạo; Hình thành VHCL sẽ giúp cơ sở giáo dục đại học dễ dàng thích ứng với những thay đổi của hệ thống tiêu chuẩn chất lượng quốc gia và quốc tế; thể hiện rõ cam kết chất lượng với xã hội; hình thành môi trường quản lý chất lượng; có định hướng rõ ràng trong việc phát triển nguồn nhân lực,...

Tuy nhiên nó cũng còn một số hạn chế như: Nguồn kinh phí và cơ sở vật chất dành cho hoạt động ĐBCL còn hạn chế; Nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ chuyên trách phục vụ cho công tác ĐBCL còn thiếu về kiến thức và chuyên môn, chưa được đào tạo, bồi dưỡng để phát triển năng lực chuyên môn cũng như động cơ làm việc đúng đắn; do cán bộ làm công tác ĐBCL trong các cơ sở giáo dục còn kiêm nhiệm, thiếu cán bộ chuyên trách nên quỹ thời gian dành cho công tác này còn eo hẹp; Đội ngũ chuyên gia tư vấn, hỗ trợ cho công tác ĐBCL chưa dồi dào; Mức độ tham gia của người học vào việc xây dựng VHCL chưa được đề cao, còn phụ thuộc vào đặc thù của từng trường; Việc đóng góp ý kiến và trả lời phiếu khảo sát đánh giá việc giảng dạy và đào tạo của nhà trường còn sơ sài, qua loa làm cho xong chưa thật sự chú trọng; Nhiều các cơ sở giáo dục chưa có sự tham gia của các đối tác bên

ngoài (các nhà tuyển dụng, các doanh nghiệp,...) trong việc xây dựng VHCL điều này chưa tạo ra sức mạnh cũng như đề xã hội biết đến nền tảng VHCL và thương hiệu của trường.

Để việc xây dựng VHCL trong cơ sở giáo dục được hoàn thiện hơn, cần: (1) Tô chức các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao năng lực nhận thức về vai trò của VHCL cho tất cả các đối tượng (lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học, đối tác bên ngoài) đặc biệt là đối tượng phụ trách ĐBCL: tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến chất lượng bằng nhiều hình thức khác nhau như email, băng tin, thông tin điện tử; thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo các lớp đào tạo, các chuyên đề bồi dưỡng; (2) Người học cần có ý thức rõ ràng và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với nhà trường trong việc phản hồi ý kiến cho các cuộc khảo sát; (3) Thiết lập hệ thống thông tin quản lý để đảm bảo VHCL của các cơ sở giáo dục. Thời đại công nghệ số các trường luôn tìm kiếm các giải pháp quản lý chất lượng sao cho có hiệu quả nhất mà vẫn đảm bảo các điều kiện cần thiết ở các lĩnh vực khác nhau. Do đó, cần thiết lập hệ thống thông tin quản lý để đảm bảo VHCL tại mỗi cơ sở giáo dục, nhờ vào hệ thống này lãnh đạo sẽ dễ dàng hơn trong việc ra quyết định quản lý mà vẫn đảm bảo tính chính xác và kịp thời; (4) Xác lập giá trị cốt lõi phải đảm

bảo truyền tải được thông điệp VHCL đặc trưng của từng cơ sở giáo dục để từ đó xây dựng VHCL phù hợp với bản sắc riêng. Thực tế mỗi một cơ sở giáo dục có những bản sắc riêng, không “pha trộn” với bất cứ bản sắc nào, sự riêng biệt đó sẽ là mẫu chốt nhận diện thương hiệu của mình. Vì vậy, VHCL của mỗi cơ sở giáo dục chắc chắn phải khác nhau thể hiện tính đặc thù qua hệ giá trị mà cơ sở giáo dục đó hướng đến; (5) Các cơ sở giáo dục cần đẩy mạnh các biện pháp, khuyến khích sự tham gia đóng góp của đội ngũ cán bộ, nhân viên, giảng viên, người học trong việc nâng cao chất lượng, tạo môi trường thân thiện, chia sẻ nhằm phát huy giá trị của VHCL trong nhà trường; tạo thói quen định kỳ sơ kết, tổng kết các hoạt động ĐBCL.

6. Kết luận

Một cơ sở giáo dục muốn phát triển bền vững phải xây dựng VHCL, VHCL tạo ra những giá trị và ưu thế riêng, nó tác động đến ý thức, trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể. Khi VHCL được quan tâm đúng mức, mọi hoạt động của các tổ chức, cá nhân, tập thể đều hướng đến chất lượng thì chắc chắn uy tín và thương hiệu của cơ sở giáo dục đó sẽ được khẳng định. Do đó, mỗi cơ sở giáo dục cần phải triển khai xây dựng VHCL để đạt được những chuẩn mực nhất định trong suốt quá trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- Ahmed, S. M. (2008). *Quality Culture. College of Engineering&Computing*. Florida Internatinal University, Miami, Florida.
- Diệp, N. (2011). Xây dựng văn hóa chất lượng trong Đại học Quốc gia Hà Nội. *Trang tin tức Sự kiện*.
- Dung, N. K. (2010). *Văn hóa chất lượng trong văn hóa Việt Nam*. Nxb. Chính trị.
- European Universities Association. (2006).

Quality Culture in European Universities: A bottom-up approach. Brussels.

- Hiền, T. T. T. (2012). Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong Đại học Quốc gia Hà Nội. *Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa chất lượng tại Cần Thơ*. Cần Thơ.
- Ngọc, L. Đ., & Cộng tác viên. (2008). Xây dựng và duy trì văn hóa chất lượng tạo nội lực cho cơ sở đào tạo đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng. *Tạp chí Thông tin Khoa học Giáo dục*, số 36.

XÂY DỰNG VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Thái Văn Hà

Học viện Quản lý Giáo dục

Email: vanha280182@gmail.com

Nhận bài: 29/4/2022; Phản biện: 09/5/2022; Tác giả sửa: 19/5/2022; Duyệt đăng: 30/5/2022; Phát hành: 21/6/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/680>

Bất kỳ một cơ sở giáo dục nào muốn phát triển bền vững thì mọi hoạt động từ khâu dạy-học-quản lý đều phải hướng đến mục tiêu xây dựng chất lượng nói chung và xây dựng văn hóa chất lượng nói riêng. Xây dựng văn hóa chất lượng giúp hình thành ý thức tự giác, tính chủ động, làm việc hướng đến mục tiêu chất lượng, vì chất lượng mỗi cá nhân cũng tự nhận thức tốt hơn, nâng cao vai trò và nghĩa vụ của mình trong việc đóng góp vào chất lượng chung, nâng tầm văn hóa chất lượng của mỗi nhà trường.

Từ khóa: Văn hóa chất lượng; Chất lượng giáo dục; Quản lý chất lượng; Đảm bảo chất lượng.